

CHÍNH PHỦ
Số: 01/2001/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 1 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH

Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26 tháng 12 năm 1991 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng là hành vi vô ý hoặc cố ý của tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về hàng không dân dụng mà chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng quy định tại Nghị định này bao gồm:
 - Vi phạm trong hoạt động khai thác bay;
 - Vi phạm trong hoạt động quản lý bay;
 - Vi phạm trong hoạt động vận chuyển hàng không;
 - Vi phạm các quy định về bán vận chuyển, giá cước và dịch vụ đặt chỗ;
 - Vi phạm trong hoạt động khai thác cảng hàng không.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Mọi tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng trên lãnh thổ Việt Nam và vùng trời thuộc trách nhiệm quản lý của Việt Nam đều bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này.
2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.
3. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 và Điều 6 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng phải tuân theo các quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và các quy định cụ thể tại Nghị định này.
 2. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng phải do người có thẩm quyền quy định tại các điều 13, 14 và 15 của Nghị định này thực hiện.
 3. Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng phải được đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành kịp thời, công minh; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khẩn trương khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.
- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Việc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra được tiến hành theo thỏa thuận giữa các bên. Đối với thiệt hại đến 1.000.000 đồng mà các bên không tự thỏa thuận được thì người có thẩm quyền xử phạt quyết định mức bồi thường; những thiệt hại trên 1.000.000 đồng được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.
4. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều người

cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

5. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để quyết định hình thức, biện pháp, mức xử phạt thích hợp. Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại các điều 7 và 8 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

6. Không xử phạt hành chính trong trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc cá nhân có hành vi vi phạm khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

7. Nghiêm cấm việc giữ lại các vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử phạt hành chính.

Điều 4. Các hình thức xử phạt

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1 và 2 của Điều này, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp sau:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;

b) Buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do hành vi vi phạm hành chính gây ra;

c) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đối với những thiệt hại đến 1.000.000 đồng;

d) Buộc tiêu huỷ vật phẩm gây hại cho sức khoẻ con người, văn hoá phẩm độc hại.

4. Hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung và các biện pháp xử lý đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng được quy định cụ thể tại Chương II của Nghị định này.

5. Khi áp dụng hình thức phạt tiền, mức phạt phải tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt tiền có thể giảm xuống thấp hơn nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung phạt tiền; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt tiền có thể tăng lên cao hơn nhưng không vượt quá mức tối đa của khung phạt tiền.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng là 1 năm kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm hành chính, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 và 3 của Điều này.

2. Thời hiệu xử phạt là 2 năm kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm hành chính được áp dụng đối với hành vi vi phạm về giá cước, lệ phí hàng không, xây dựng, lắp đặt công trình và trang thiết bị phục vụ hoạt động hàng không dân dụng.

3. Đối với cá nhân bị khởi tố, truy tố hoặc có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự mà có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án thì bị xử phạt vi phạm hành chính nếu có dấu hiệu vi phạm hành chính. Thời hiệu xử phạt trong trường hợp này là 3 tháng kể từ khi có quyết định đình chỉ.

4. Nếu quá thời hạn nói tại các khoản 1, 2 và 3 của Điều này thì không bị xử phạt nhưng có thể áp dụng các biện pháp sau đây:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép;

b) Buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh do hành vi vi phạm hành chính gây ra;

c) Buộc tiêu huỷ vật phẩm gây hại cho sức khoẻ con người, văn hoá phẩm độc hại.

5. Trong thời hạn được quy định tại các khoản 1, 2 và 3 của Điều này, nếu cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính mới hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt được tính từ thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính mới hoặc từ thời điểm trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 6. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt

Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, nếu quá 1 năm kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết hiệu lực thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm, thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC VÀ MỨC XỬ PHẠT

Điều 7. Vi phạm trong hoạt động khai thác bay

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Đưa vào sử dụng tàu bay, động cơ và các trang thiết bị của tàu bay yêu cầu có giấy phép mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc vi phạm các quy định của giấy phép được cấp;

b) Làm hư hại tàu bay hoặc trang thiết bị của tàu bay.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Thực hiện chuyến bay trên lãnh thổ Việt Nam không có đầy đủ thành phần tổ bay phù hợp với pháp luật của quốc gia đăng ký tàu bay;

b) Tàu bay không có dấu hiệu quốc tịch và dấu hiệu đăng ký khi bay trên lãnh thổ Việt Nam;

c) Không có chứng chỉ đủ điều kiện bay còn hiệu lực phù hợp với quy định của quốc gia đăng ký tàu bay và phù hợp với các tiêu chuẩn mà Việt Nam thừa nhận;